TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/DS - PT
Ngày 28 - 12 - 2017
V/v tranh chấp tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương

Ông Nguyễn Hữu Tuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại phòng xét xử án dân sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2017/TLPT - DS ngày 30 tháng 10 năm 2017, về tranh chấp tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 867/2017/QĐ - PT ngày 19 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Quốc V, sinh năm 1972

Nơi cư trú: : Thôn A, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Phạm Quốc Việt:

Ông Vũ Xuân H, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (giấy ủy quyền ngày 14/4/2017), có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn H, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:*

Ông Nguyễn Tuyên H (tên gọi khác Nguyễn H), sinh năm 1953

Nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

Ông Nguyễn Văn Thởi – Luật sư, cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, vắng mặt (tại phiên tòa phúc thẩm ông H không yêu cầu ông Thởi bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình).

- *Người kháng cáo:*

+ Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn H, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Ông Nguyễn Tuyên H (Nguyễn H), sinh năm 1953

Nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên toà của các đương sự, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4 năm 2012 ông Phạm Quốc V ký hợp đồng với ông Huỳnh Ph (ở xã T, huyện H, tỉnh Bình Định) đóng 01 con tàu vỏ thép có kích thước: Vỏ tàu dài 24,3 m, lòng tàu 4,8 m, mạn tàu 1,5 m với giá 423.000.000 đồng . Ông Huỳnh Ph đã thuê mặt bằng và triền đà của bà Hoàng Thị S ở Thôn H, xã B, thành phố Đ để đóng tàu. Sau 3 tháng thực hiện hợp đồng ông V và ông Ph đã nghiệm thu, thanh lý hợp đồng. Do tài chính khó khăn ông V chưa hoàn thiện nội thất ca bin và một số phần phụ của tàu nên chưa đăng kiểm để đưa tàu vào hoạt động, ông V gửi tàu lại để bà S trong giữ. Tháng 10/2012 bà S đề nghị ông V bán tàu vì để lâu tàu bị han rỉ, ông V nhất trí và nhờ bà S giới thiệu khách hàng để bán. Sau một thời gian bà S báo cho ông V biết có khách mua tàu giá từ 170.000.000 đồng đến 220.000.000 đồng, nhưng ông V không đồng ý bán. Tháng 4/2013 ông V đề nghị bà S cho tàu lên triền đà để sửa chữa với mục đích đưa tàu vào hoạt động nhưng bà S bảo triền đà đang bận chưa làm được. Tháng 7/2013, ông V biết được tàu đã bị bà S tự động bán cho ông Nguyễn H (Nguyễn Tuyên H) ở tiểu khu C thị trấn Q, huyện Q. Ông V yêu cầu bà S trả lại tàu nhưng bà S cố tình trì hoãn không thực hiện, ông V đã tố giác hành vi chiếm đoạt tài sản của bà S đến cơ quan Công an, sau đó đã có thông báo không khởi tố vụ án hình sự, vì vậy ông V khởi kiện yêu cầu bà S phải trả lại con tàu trị giá 423.000.000 đồng; buộc bà S phải bồi thường thiệt hại tiền lãi vay Ngân hàng (với lãi suất 13%/năm x 423.000.000 đồng) trong thời gian từ khi bà S bán tàu (tháng 2/2013) cho đến tháng 10/2014 là 91.000.000 đồng; yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán tàu vỏ thép giữa bà S với ông H vô hiệu, giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu buộc ông H trả lại con tàu cho ông V.

Ngày 06/9/2017, ông V làm đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu bị đơn Hoàng Thị S phải trả lợi tức từ kinh doanh vận tải và khai thác cát dự tính 10.000.000 đồng/tháng với thời gian tạm tính 56 tháng = 560.000.000 đồng và phải chịu tiền lãi theo lãi suất Ngân hàng đối với số tiền phải trả từ khi án có hiệu lực cho đến khi thi hành xong.

Bị đơn bà Hoàng Thị S có đơn trình bày với nội dung: Cuối năm 2012 ông V có nhờ bà liên hệ bán chiếc tàu vỏ thép (xà lan) của ông, bà đã giới thiệu một số người đến xem tàu nhưng không ai mua vì ông V yêu cầu bán với giá 250 triệu đồng. Sau đó ông Nguyễn Tuyên H trả giá 180 triệu đồng bà đã liên hệ với ông V, ông V đồng ý bán và nhờ bà làm thủ tục bán tàu vì thời gian đó ông V bận đi công tác không về; bà đã lập hợp đồng bán cho ông H với giá 180 triệu, nhưng ông H mới thanh toán 140 triệu đồng còn lại 40 triệu đồng chưa trả. Sau đó bà gọi cho ông V để giao tiền, nhưng ông V yêu cầu giao đủ số tiền 180 triệu đồng. Nay bà không chấp nhận việc ông V khởi kiện đòi tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại. Bà đề nghị Tòa giải quyết cho bà được thỏa thuận giao đúng số tiền 140 triệu đồng bà đã nhận từ ông H, số tiền còn lại 40.000.000 đồng lúc nào ông H trả thì bà sẽ giao trả cho ông V.

Ông Nguyễn Tuyên H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ án trình bày: Ngày 7/3/2013 (tức ngày 26/01/2013 âm lịch) ông và bà Hoàng Thị S đã ký hợp đồng mua bán tàu vỏ thép với giá 180.000.000 đồng, ông đã trả cho bà S 140.000.000 đồng, hai bên cam kết ngày 08/02 âm lịch đưa tàu lên đà để tu sửa và giao tàu vào ngày 23/3/2013 (tức là ngày 12/02/2013 âm lịch) thì ông thanh toán đủ số tiền còn lại, nhưng sau đó bà S không giao tàu cho ông nên ông đã khởi kiện đến Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới để tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với bà S, nhưng bà S không có mặt tại Toà án để giải quyết. Ngày 15/6/2013 (tức ngày 08/5/2013 âm lịch) ông kéo tàu về nhà mình lắp phụ kiện và đưa vào hoạt động, sau đó ông rút đơn khởi kiện. Do bà S thuê người đến đe doạ để lấy lại tàu nên ông tiếp tục khởi kiện bà S, ngày 28/8/2013 Toà án thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản (nhưng đang tạm đình chỉ giải quyết). Khi giải quyết vụ án tranh chấp giữa ông V với bà S, Tòa án đã triệu tập ông với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông đã rút đơn khởi kiện đối với bà S và thực hiện thủ tục yêu cầu độc lập đối với bị đơn Hoàng Thị S trong vụ án này. Nay ông yêu cầu bà S đền bù cho ông 83.700.000 đồng (54.000.000 đồng phạt bà S vi phạm hợp đồng, 22.000.000 đồng tiền chênh lệch thay máy, thay các phụ kiện và 7.700.000 đồng tiền lãi do bà S chậm giao tàu).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS - ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định:

Căn cứ khoản 3, Điều 26; các Điều 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án 2009; điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Áp dụng Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 122, 132, 136, 137, 138, 145, 256, 257, 258, 410, 427, 428, 561, 562, 564, 604, 609, 608 Bộ luật dân sự 2005, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Quốc V:

- Tuyên bố giao dịch hợp đồng mua bán tài sản (xà lan, tàu vỏ sắt) ngày 26/01/2013 (âm lịch) giữa bà Hoàng Thị S với ông Nguyễn H (Nguyễn Tuyên H) vô hiệu.

Xử lý hợp đồng vô hiệu: Buộc ông Nguyễn Tuyên H phải giao trả cho bà Hoàng Thị S để trả lại cho ông Phạm Quốc V con tàu vỏ sắt Số kiểm soát: VS11032642, số đăng kiểm: V73-00204, số ĐKHC: QB- (Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa do Chi cục Đăng kiểm số 13 - Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp số 00195/14V75 ngày 16/6/2014, chủ phương tiện Nguyễn Tuyên H) có giá trị 100.000.000 đồng, hiện do ông H đang chiếm giữ quản lý. Bà Hoàng Thị S phải hoàn trả 140.000.000 đồng đã nhận của ông Nguyễn Tuyên H.

- Chấp nhận yêu cầu đòi lại tài sản của ông Phạm Quốc V, buộc bà Hoàng Thị S trả lại con tàu nói trên có giá trị 100.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại 323.000.000 đồng cho ông Phạm Quốc V.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Tuyên H: Buộc bà Hoàng Thị S phải chịu phạt vi phạm hợp đồng số tiền 54.000.000 đồng và bồi thường tiền lãi trong thời gian chậm giao tàu là 7.700.000 đồng cho ông H.

Ông H được nhận ở bà S số tiền đã trả cho bà S khi mua tàu 140.000.000 đồng do giao dịch hợp đồng vô hiệu. Tổng cộng bà S phải trả ông H 201.700.000 đồng.

3. Bác yêu cầu của ông Nguyễn Tuyên H về đòi bà Hoàng Thị S phải trả tiền chênh lệch thay máy và phụ kiện số tiền 22.000.000 đồng.

4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn Phạm Quốc V đòi bà Hoàng Thị S phải trả lãi 13%/năm trên giá trị con tàu (423.000.000 đồng) từ khi bán tàu cho đến nay.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên buộc bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 ông Nguyễn Tuyên H kháng cáo với nội dung: Ông không chấp nhận giao tàu vỏ thép cho ông V, ông yêu cầu bà Hoàng Thị S phải trả cho ông số tiền 83.700.000 đồng.

Ngày 16 tháng 10 năm 2017 bà Hoàng Thị S có đơn kháng cáo không chấp nhận toàn bộ bản án sơ thẩm đã giải quyết

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Phạm Quốc V và bà Hoàng Thị S thỏa thuận bồi thường con tàu vỏ thép với giá 160.000.000 đồng (hai bên đã giao nhận đủ số tiền trên) nguyên đơn (ông V) không yêu cầu bà S bồi thường gì thêm; Ông Phạm Quốc V và bà Hoàng Thị S thỏa thuận giao con tàu vỏ thép cho ông Nguyễn Tuyên H sử dụng.

Ông Nguyễn Tuyên H nhất trí thỏa thuận của ông Việt và bà S để ông sử dụng con tàu, tuy nhiên ông vẫn yêu cầu bà S phải bồi thường 30% thiệt hại hợp đồng mua bán tàu giữa ông và bà S là 54.000.000 đồng, 22.000.000 đồng chênh lệch việc ông đã thay máy tàu và các phụ kiện (62.000.000 – 40.000.000 đồng ông còn nợ bà S chưa trả), 7.700.000 đồng tiền lãi trong thời gian bà S chậm giao tàu cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn , người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án và chấp nhận sự thỏa thuận của ông V, bà S về bồi thường con tàu trị giá 160.000,000 đồng, chấp nhận thỏa thuận của ông V, bà S và ông H về giao tàu vỏ thép cho ông H sở hữu, không chấp nhận yêu cầu của ông H về buộc bà S phải trả số tiền 83.700.000 đồng.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên; nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 19 tháng 9 năm 2017 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm vụ án, ngày 21 tháng 9 năm 2017 ông Nguyễn Tuyên H làm đơn kháng cáo, đơn của ông H làm đúng quy định tại Điều 272 của Bộ luật tố tụng dân sự, trong hạn luật định nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

Đối với bà Hoàng Thị S vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, sau khi nhận được bản án bà đã làm đơn kháng cáo trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tháng 4 năm 2012 ông Phạm Quốc V có thuê ông Huỳnh Ph đóng 01 con tàu vỏ thép với giá 423.000.000 đồng, sau khi nghiệm thu thanh lý hợp đồng ông V đã gửi tàu nhờ bà S trông giữ. Ngày 07 tháng 3 năm 2013 bà S tự ý bán tàu của ông V cho ông Nguyễn Tuyên H với giá 180.000.000 đồng (ông H đã giao cho bà S 140.000.000 đồng). Việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố hợp đồng mua bán tàu giữa bà S và ông H vô hiệu là đúng quy định.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Phạm Quốc V và bà Hoàng Thị S thỏa thuận bồi thường giá trị con tàu vỏ thép giá 160.000.000 đồng (tại phiên tòa hai bên thừa nhận đã giao nhận đủ số tiền trên), ông V không yêu cầu bà S bồi thường gì thêm liên quan đến việc bà S đã bán tàu vỏ thép của ông V. Việc thỏa thuận của hai đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận sự thỏa thuận này.

[4] Đối với con tàu vỏ thép của ông Phạm Quốc V hiện ông Nguyễn Tuyên H đang giữ, tại phiên tòa phúc thẩm ông V, ông H và bà S thỏa thuận giao tàu cho ông Nguyễn Tuyên H sở hữu, sử dụng. Việc thỏa thuận giao tàu vỏ thép của các đương sự là tự nguyện, không trái với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận đó.

[5] Việc ông Nguyễn Tuyên H yêu cầu bà Hoàng Thị S phải trả 61.700.000 đồng (54.000.000 đồng phạt 30% vi phạm hợp đồng và 7.700.000 đồng tiền lãi trong thời gian ông H đã trả 140.000.000 đồng nhưng bà S không giao tàu) thấy: Việc mua bán tàu vỏ thép giữa bà Hoàng Thị S và ông Nguyễn Tuyên H hai bên đều có lỗi, ông H chưa giao đủ số tiền 180.000.000 đồng theo hợp đồng đã ký kết, ngược lại bà S chưa sửa chữa và giao tàu đúng thời hạn trong hợp đồng. Tuy nhiên, hợp đồng mua bán tàu vỏ thép giữa hai bên đã được thực hiện, bên bán tàu là bà S đã nhận từ ông H 140.000.000 đồng và ông H đã tự đưa tàu về sử dụng từ ngày 15/6/2013 cho đến nay, vì vậy việc ông H yêu cầu bà S phải bồi thường 30% do vi phạm hợp đồng với số tiền 54.000.000 đồng và 7.700.000 đồng tiền lãi trong thời gian ông đã trả tiền cho bà S, nhưng bà S chưa giao tàu là không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Đối với việc ông Nguyễn Tuyên H yêu cầu bà Hoàng Thị S phải bồi thường số tiền 22.000.000 đồng (ông Huấn thay máy tàu và các phụ kiện hết 62.000.000 đồng – 40.000.000 đồng ông H chưa trả theo hợp đồng) do chênh lệch lắp máy tàu và các phụ kiện thấy: Tại hợp đồng mua bán tàu vỏ thép ngày

07/3/2013 giữa bà Hoàng Thị S và ông Nguyễn Tuyên H không có nội dung bà S phải thay máy tàu mà chỉ làm hai máy có bình ắc quy đề, việc ông H tự mình thay hai máy tàu và các phụ kiện khác với giá 62.000.000 đồng để sử dụng là ngoài nội dung hợp đồng mua bán giữa hai bên đã ký kết, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của ông H.

[7] Theo hợp đồng mua bán tàu vỏ thép giữa bà Hoàng Thị S và ông Nguyễn Tuyên H thì ông H còn nợ bà S 40.000.000 đồng chưa thanh toán, nhưng quá trình thu thấp chứng cứ và tại phiên tòa bà S không yêu cầu ông H trả, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Từ việc các đương sự thỏa thuận với nhau về giải quyết một số nội dung của vụ án và các phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần chấp nhận đơn kháng cáo của bà Hoàng Thị S và một phần kháng cáo của ông Nguyễn Tuyên H để sửa bản án sơ thẩm.

[9] Bà Hoàng Thị S kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm , nhưng bà S phải chịu 2.000.000 đồng án phí dân sự về việc thỏa thuận trị giá bồi thường tàu võ thép. Ông Phạm Quốc V phải chịu 2.000.000 đồng án phí dân sự. Ông Nguyễn Tuyên H là thương binh, người có công với cách mạng nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 272, Điều 273, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 122, 132, 136, 137, 138, 145, 256, 257, 258, 410, 427, 428, 561, 562, 564, 604, 609, 608 Bộ luật dân sự 2005; khoản 5 Điều 30 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án 2009; điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của bà Hoàng Thị S và một phần đơn kháng cáo của ông Nguyễn Tuyên H để sửa bản án sơ thẩm số 11/2017/DS - ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

2. Chấp nhận sự thỏa thuận của ông Phạm Quốc V, bà Hoàng Thị S và ông Nguyễn Tuyên H:

- Bà Hoàng Thị S bồi thường cho ông Phạm Quốc V 160.000.000 đồng tiền bán tàu vỏ thép (bà S và ông V đã giao nhận đủ số tiền trên). Ông Phạm Quốc V

không yêu cầu bà S phải bồi thường gì thêm liên quan đến việc bà S đã bán tàu vỏ thép của ông V;

- Ông Nguyễn Tuyên H được sở hữu, sử dụng tàu vỏ thép của ông Phạm Quốc V (tàu vỏ thép bà S đã bán cho ông H).

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tuyên H buộc bà Hoàng Thị S phải trả 83.700.000 đồng (54.000.000 đồng phạt bà S vi phạm hợp đồng, 22.000.000 đồng tiền chênh lệch thay máy và các phụ kiện, 7.700.000 đồng tiền lãi do bà S chậm giao tàu).

4. Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị S phải chịu 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà S đã nộp tại biên lai số 0000232 ngày 17/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới. Ông Phạm Quốc V phải chịu 2.000.000 đồng án phí dân sự, nhưng được trừ vào số tiền ông V đã nộp 12.620.000 đồng tại biên lai số 04672 ngày 17/10/2014 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, ông V được trả lại 10.620.000 đồng. Ông Nguyễn Tuyên H không phải chịu án phí, ông H được trả lại số tiền 2.093.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 04902 ngày 28/5/2015 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB (P9);
- TAND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa